

MỤC LỤC



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014	2
QUY CHẾ LÀM VIỆC	3
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	11
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013	21
TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013.....	22
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	23
TỜ TRÌNH CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2014.....	32
TỜ TRÌNH CHI THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS 2013.....	33
TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014.....	34

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thời gian tổ chức: 07 giờ 30 phút ngày 18/4/2014 (Thứ Sáu)



	❖ Tiếp đón Cổ đông	
I. KHAI MẠC		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu Chủ tọa đoàn; - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết; ▪ Chương trình Đại hội; ▪ Quy chế làm việc tại Đại hội. 	
2	Phát biểu khai mạc Đại hội	
II. NỘI DUNG		
1	<p>Các báo cáo - Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2013 và định hướng hoạt động 2014; - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013 và kế hoạch kinh doanh 2014; - Báo cáo tài chính 2013 đã kiểm toán; - Tờ trình phân phối lợi nhuận 2013; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động công ty 2013; - Tờ trình Chọn đơn vị kiểm toán 2014. - Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS; - Tờ trình kế hoạch kinh doanh 2014. 	
2	Phát biểu thảo luận.	
3	Biểu quyết thông qua các nội dung	
III. BẾ MẠC		
1	Thông qua biên bản Đại hội.	
2	Thông qua nghị quyết Đại hội.	
3	Phát biểu bế mạc Đại hội.	

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành đại hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ công ty. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

I-/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc : Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết theo mẫu qui định, có đóng dấu treo của công ty.

2. Hướng dẫn biểu quyết:

2.1. Thẻ biểu quyết:

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có MÀU HỒNG, ghi thông tin của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức GIO THẺ, bao gồm:
 - + Thông qua Ban thư ký;
 - + Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết;
 - + Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - + Thông qua Chương trình Đại hội;
 - + Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Cách sử dụng: Cổ đông sẽ thực hiện việc GIO Thẻ biểu quyết để biểu quyết “Đồng ý”, hoặc “Không đồng ý”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết.
Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2.2 Phiếu biểu quyết:

- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết có MÀU XANH, ghi thông tin của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách BỎ PHIẾU. Những nội dung cần biểu quyết bao gồm:

- 1- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2013 và định hướng hoạt động 2014;
- 2- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013 và kế hoạch kinh doanh 2014;
- 3- Báo cáo tài chính 2013 đã kiểm toán;
- 4- Tờ trình phân phối lợi nhuận 2013;
- 5- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động công ty 2013;
- 6- Tờ trình Chọn đơn vị kiểm toán 2014.
- 7- Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS;
- 8- Tờ trình kế hoạch kinh doanh 2014.

- Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết nêu trên. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có

3 phương án biểu quyết là “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Khi Chủ tọa yêu cầu biểu quyết, Cổ đông kiểm tra kỹ từng nội dung biểu quyết và đánh dấu X vào 01 phương án lựa chọn tương ứng với từng nội dung biểu quyết. Sau khi đã đánh dấu vào tất cả các nội dung biểu quyết, cổ đông tiến hành bỏ phiếu.

➤ **Phiếu không hợp lệ:**

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định của công ty CP dược phẩm Cửu Long.
- Phiếu bị gach, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết
- Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ những thông tin cho việc kiểm phiếu
- Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời 02 phương án trở lên cho 01 nội dung biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

II-/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “**Phiếu Đăng ký phát biểu**” và chuyển cho Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

III-/ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:

1. Điều khiển đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV-/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.
2. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội.
3. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.

V-/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông.
2. Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội, nội dung công bố bao gồm: tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu vào, tổng số phiếu hợp lệ và không hợp lệ, kết quả kiểm phiếu.

Quy chế này được đọc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, ngày 18/04/2014 và có hiệu lực nếu được Đại hội thống nhất thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông **Lê Thanh Tuấn** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Lương Văn Hóa** - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Bà **Nguyễn Thị Minh Trang** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4. Ông **Phạm Thiện Long** - Thành viên HĐQT
5. Ông **Lưu Quế Minh** - Thành viên HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2013, HĐQT Công ty đã triển khai và nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của công ty.

- HĐQT luôn chủ động giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thuộc thẩm quyền theo Điều lệ tổ chức và Quy chế quản trị công ty. Theo dõi sát việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo tháng, quý, biên bản họp giao ban, đồng thời đề ra các giải pháp kịp thời và cần thiết giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại công ty, hỗ trợ tích cực Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong công tác quản lý điều hành, cùng nhau phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu chung của công ty.

- Nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, trong năm HĐQT đã xây dựng và ban hành các quy chế: Quy chế quản trị theo thông tư 121/2012/TT-BTC, Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế tài chính. Ngoài ra HĐQT còn chỉ đạo Ban TGD xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý công nợ, bổ sung và hoàn thiện Quy chế bán hàng, Quy trình mua sắm trong và ngoài nước... Các quy chế đều được ban hành đến tất cả các bộ phận trong công ty thực hiện, qua đó nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp, tăng cường ý thức trách nhiệm, lề lối làm việc trong toàn thể cán bộ-công nhân viên công ty.

- Các quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, đảm bảo thực hiện đúng vai trò theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị công ty. Ngoài các

cuộc họp định kỳ và bất thường, một số vấn đề khác cần sự đồng thuận trong HĐQT nhưng không cần thiết tổ chức họp, chủ tịch sẽ tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và trao đổi thông tin qua email, điện thoại để tham vấn với nhau cùng thống nhất đề ra quyết định kịp thời, đúng đắn, điều tiết trôi chảy hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.

- Thực hiện công bố thông tin chính xác, kịp thời, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, thắt chặt bền vững mối quan hệ giữa công ty với cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư.

2.1. Các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT trong năm:

- Các cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	8/8	100	
2	Ông Lương Văn Hóa	Thành viên HĐQT, TGD	8/8	100	
3	Bà Nguyễn Thị Minh Trang	Thành viên HĐQT, PTGD	8/8	100	
4	Ông Phạm Thiện Long	Thành viên HĐQT	6/8	75	Không tham dự cuộc họp ngày 10/01/2013, do bổ nhiệm làm thành viên HĐQT ngày 11/01/2013; Bận công tác 01 cuộc
5	Ông Lưu Quế Minh	Thành viên HĐQT	7/8	87,5	Không tham dự cuộc họp ngày 10/01/2013, do bổ nhiệm làm thành viên HĐQT ngày 11/01/2013

- Các nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định BB họp	Ngày	Nội dung
1	NQ 01/HĐQT.CTD	08/03/2013	Thông nhất: Kết quả kinh doanh 2012; Nội dung tổ chức Đại hội cổ đông; Kế hoạch kinh doanh 2013 trình Đại hội cổ đông.
2	BB 03/BB.CTD	24/04/2013	Về kết quả kinh doanh quý 1/2013 và một số vấn đề quản trị khác
3	NQ 02/HĐQT.CTD	18/05/2013	Thông nhất: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2013 là Cty TNHH Ernst&Young Việt Nam; nội dung về kiểm toán nội bộ và một số nội dung khác về hoạt động kinh doanh của công ty
4	NQ 03/HĐQT.CTD	24/07/2013	Thông nhất: Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm và một số nội dung khác về hoạt động kinh doanh của công ty

5	NQ 04/HĐQT.CTD	27/08/2013	Bổ sung và ban hành quy chế quản trị công ty theo thông tư 52
6	BB 08/BB.CTD	25/10/2013	Về kết quả kinh doanh quý 3/2013, kế hoạch kinh doanh quý 4/2013, dự thảo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2014

2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT:

- HĐQT luôn tích cực hỗ trợ Ban TGD và cán bộ quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Thiết lập cơ chế chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua các nghị quyết, quyết định và hệ thống báo cáo hàng tháng, quý hoặc theo yêu cầu của HĐQT.
- Trong các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường đều có mời Ban kiểm soát, Ban điều hành tham dự, qua đó HĐQT nắm bắt được toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đối với những vấn đề cốt lõi, có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, HĐQT đều tham khảo ý kiến của Ban điều hành làm cơ sở đi đến quyết định, tạo sự nhất quán cao trong quá trình thực hiện, đạt được hiệu quả như mong muốn.
- Thường xuyên yêu cầu Ban điều hành chú trọng công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất, hạn chế thấp nhất tình trạng sản phẩm bị thu hồi, công tác thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh...
- Yêu cầu triển khai việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế của công ty và giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của công ty nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý.
- Ban TGD đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, luôn nỗ lực hết mình, thể hiện trách nhiệm được giao phó, thường xuyên tổ chức họp giao ban tuần, tháng để thảo luận và thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh một cách cẩn trọng, tạo hài hòa lợi ích của công ty với cổ đông, khách hàng và cán bộ-công nhân viên công ty.

2.3. Thù lao của HĐQT:

Thực hiện kế hoạch chi trả thù lao đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, công ty thực hiện chi trả như sau:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng. Tổng chi trả năm 2013: 312.000.000 đồng

2.4. Công tác nhân sự:

- Bổ nhiệm ông Trần Chí Kiên giữ chức vụ Giám đốc tài chính theo quyết định số 01 ngày 07/01/2013.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2013:

Theo thống kê năm 2013, ngành dược phẩm là ngành dẫn đầu toàn thị trường về EPS, bên cạnh thuận lợi do sản phẩm ngành dược thuộc nhu cầu thiết yếu, luôn đạt mức tăng trưởng ổn định trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế... thì ngành dược còn gặp không ít khó khăn do sự cạnh tranh của thuốc nhập khẩu, chính sách quản lý về sản xuất kinh doanh và phân phối thuốc, chính sách quản lý về chất lượng và giá, sự chi phối của Thông tư 01/2012-TTTL-BYT-BTC về hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế, giá nguyên liệu nhập khẩu biến động...

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT cùng Ban TGD đã đề ra những chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp, quyết tâm nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 mà Đại hội cổ đông đã thống nhất, kết quả như sau:

Bảng tóm tắt so sánh thực hiện 2013 với kế hoạch 2013

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	700	674,57	96%
- Lãi gộp	209	213,48	102%
- Tỷ lệ lãi gộp	30%	32%	107%
2. Doanh thu tài chính		0,43	
3. Tổng chi phí	173,1	175,70	101%
- Chi phí quản lý	44,8	55,79	124%
- Chi phí bán hàng	81,5	82,66	101%
- Chi phí tài chính	46,8	37,25	79%
4. Lợi nhuận:			
- Lợi nhuận thuần	36	38,21	106%
- Lợi nhuận khác		0,22	
- Lợi nhuận trước thuế	36	38,43	106%
- Thuế TNDN	2	8,14	400%
- Lợi nhuận sau thuế	34	30,29	89%

(Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2013, HĐQT đã chọn một trong bốn công ty trong nhóm Big 4 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho công ty)

Bên cạnh kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty chưa thực sự bền vững, còn tiềm ẩn nhiều vấn đề như:

- Cơ cấu doanh thu vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc đấu thầu bán vào bệnh viện, các kênh bán hàng khác chưa thật sự lớn mạnh, bao phủ rộng khắp các tỉnh thành và vùng sâu, vùng xa. Việc này tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính bền vững do sự chi phối của Thông tư 01.
- Công nợ phải thu mặc dù đã giảm nhưng còn cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính và pháp lý. Công tác quản lý công nợ còn thiếu giám sát, chưa chặt chẽ, nhiều khoản

công nợ của tổ chức, cá nhân dây dưa, kéo dài mà chưa có biện pháp xử lý dứt điểm. Đề nghị Ban điều hành xây dựng quy chế quản lý công nợ, kiểm soát chi tiết các khoản nợ phải thu.

- Công tác kiểm soát chi phí chưa thật chặt chẽ, cần tiết giảm hơn nữa. Đề nghị Ban điều hành thường xuyên phân tích tình hình tài chính của công ty, nhận diện chi phí phát sinh, xác định các nhân tố ảnh hưởng đến các khoản mục chi phí nhằm đề ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014:

Nhận định thị trường dược phẩm trong nước vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, với mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, năm 2014 công ty tập trung đẩy mạnh nhóm hàng dược phẩm do nhóm hàng Capsule và dụng cụ y tế đã sản xuất và tiêu thụ với công suất tối đa. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:

- Doanh thu thuần: 750 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 38 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến: 10-12%

Hội đồng quản trị sẽ tăng cường vai trò quản lý, giám sát, hỗ trợ tối đa công tác chỉ đạo điều hành, sản xuất kinh doanh của Ban TGD, tạo niềm tin bền vững, hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động.

- ✓ Về sản xuất:
 - Nghiên cứu nâng cấp nhà máy sản xuất dược phẩm từ tiêu chuẩn GMP-WHO lên tiêu chuẩn GMP Châu Âu.
 - Cơ cấu danh mục sản phẩm theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn GMP Châu Âu.
- ✓ Về kinh doanh:
 - Tập trung phát triển mạnh nhóm hàng dược phẩm.
 - Duy trì lợi thế kinh doanh nhóm hàng Capsule và dụng cụ y tế với một số sản phẩm mới như dây thở oxy, các loại dây hút ống thông vô trùng...
 - Nghiên cứu mở rộng thị trường, mở rộng kinh doanh xuất khẩu.
- ✓ Về quản trị tài chính:
 - Tăng cường công tác quản trị kế toán, thường xuyên phân tích tình hình tài chính của công ty.
 - Thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ.
 - Tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, giảm dư nợ ngân hàng.
 - Kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả.

Với quyết tâm và nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị cổ đông, chúng tôi tin tưởng năm 2014 chúng ta sẽ đạt được kết quả kinh doanh cao hơn nữa. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, các đối tác và khách hàng. Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THANH TUẤN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Phần 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 như sau:

Năm 2013 tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau suy thoái, trong nước tình hình lạm phát được kiềm chế song mục tiêu tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, tiềm ẩn nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thị trường dược trong nước bên cạnh những thuận lợi về tiềm năng phát triển, đang có mức tăng trưởng rất tốt so với các ngành khác vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn thách thức về năng lực cạnh tranh, kỹ thuật công nghệ, quy định về sở hữu trí tuệ, quy định về chính sách quản lý chất lượng và giá, ảnh hưởng của thông tư 01 về đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế...

Đứng trước những khó khăn đó, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV công ty đã nỗ lực thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Với quyết tâm khắc phục khó khăn, đạt kết quả năm nay cao hơn năm trước, đưa công ty phát triển ổn định và bền vững, năm 2013 công ty đạt được kết quả như sau:

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013:

1. Kết quả sản xuất:

Các phòng ban đều phối hợp chặt chẽ với nhà máy, thực hiện sát kế hoạch sản xuất tuần, tháng đảm bảo cung cấp hàng hóa kịp thời cho kinh doanh. Các nhà máy luôn đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát sản xuất theo đúng tiêu chuẩn chất lượng GMP-WHO, ISO 9001:2008.

Kết thúc năm 2013, tổng sản lượng sản xuất của toàn Công ty đạt 4,7 tỷ đơn vị sản phẩm, đạt 101 % so với kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2012, trong đó:

- Sản xuất dược phẩm đạt 993,6 triệu sản phẩm hoàn thành 92% kế hoạch năm, tăng 34% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do tái cơ cấu sản phẩm, giảm sản xuất một số mặt hàng hiệu quả thấp.

- Sản xuất capsule đạt 3,7 tỉ sản phẩm hoàn thành 103% kế hoạch năm, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2012. Nhà máy đã sản xuất hết công suất, bố trí sản xuất hợp lý, sản phẩm luôn đạt chất lượng, mang tính cạnh tranh cao.

Đvt: triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	% thực hiện kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Tăng giảm so với 2012
Dược phẩm	993,60	1.076,97	92%	743,21	+34%
Capsule	3.703,08	3.600	103%	3.567,74	+4%
Dụng cụ y tế	92,47	85,7	108%	99,60	-7%
Tổng	4.789,15	4.762,67	101%	4.410,55	9%

- Sản xuất dụng cụ y tế đạt 92,47 triệu sản phẩm hoàn thành 108% kế hoạch năm, giảm 7% so với cùng kỳ. Công ty khai thác thêm thị trường nước ngoài, nhà máy nâng công suất nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang Campuchia.

CB.CNV nhà máy luôn tìm tòi, nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất, thực hành tốt tiết kiệm, chống lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, sản xuất an toàn và hiệu quả.

2. Kết quả kinh doanh:

Đvt: tỷ đồng

Khoản mục	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ thực hiện
1. Doanh thu thuần	674,5	700	96,3%
3. Lãi gộp	213,5	209	102,1%
4. Tổng chi phí	175,5	173,1	101,3%
4.a. Chi phí quản lý	55,7	44,8	124,3%
4.b. Chi phí bán hàng	82,6	81,5	101,3%
4.c. Chi phí tài chính	37,2	46,8	79,4%
5. Lợi nhuận sau thuế	30,2	34	88,8%

Khoản mục	Thực hiện 2013	Thực hiện 2012	Tăng/giảm giá trị	Tỷ lệ %
-----------	----------------	----------------	-------------------	---------

			tuyệt đối	
1. Doanh thu thuần	674,5	611,8	62,7	+10,2%
2. Giá vốn hàng bán	461,0	440,9	20,1	+4,5%
3. Lãi gộp	213,5	170,9	42,6	+24,9%
4. Tỷ lệ lãi gộp	31%	28%	3%	
5. Tổng chi phí	175,5	155,9	19,6	+12,5%
5.a. Chi phí quản lý	55,7	25,8	29,9	+115,8%
5.b. Chi phí bán hàng	82,6	66,8	15,8	+23,6%
5.c. Chi phí tài chính	37,2	63,3	-26,1	-41,1%
6. Lợi nhuận trước thuế	38,4	19,7	18,7	+94,9%
7. Lợi nhuận sau thuế	30,2	19,1	11,1	+58,1%
8. Hàng tồn kho	178,0	163,5	14,5	+8,8%
9. Khoản phải thu	190,3	250,0	-59,7	-23,8%
10. Nợ vay tín dụng	251,6	330,2	-78,6	-23,8%
10.a. Nợ vay ngắn hạn	236,8	294,2	-57,4	-19,5%
10.b. Nợ vay trung, dài hạn	14,8	36,0	-21,2	-58,8%

2.1 Doanh thu thuần:

Tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2013 đạt 674,5 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2012, đạt 96,3 % kế hoạch năm. Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do:

- + Tái cơ cấu danh mục sản phẩm.
- + Hạn chế kinh doanh thương mại những sản phẩm có lãi gộp thấp.

- Kinh doanh dược phẩm:

+ Trong năm công ty đã tiến hành tái cơ cấu, cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng, phù hợp nhu cầu thị trường. Tiết giảm sản xuất những mặt hàng kém hiệu quả.

+ Các nhóm hàng phong phú góp phần tăng doanh thu và hiệu quả kinh tế.

+ Tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường trong cả nước, đặc biệt là các khu vực miền Bắc, miền Trung, TP. HCM và Đông Nam Bộ.

+ Xuất khẩu sang Nigeria, Campuchia và Nam Phi.

+ Linh hoạt xây dựng chính sách bán hàng phù hợp từng thời điểm.

+ Duy trì và phát triển thị trường ở cả 2 hệ OTC và ETC.

- **Kinh doanh capsule:** với những lợi thế về tính cạnh tranh, chất lượng, mẫu mã sản phẩm cùng sự linh động trong điều hành sản xuất kinh doanh làm cho doanh thu nhóm hàng Capsule hoàn thành tốt kế hoạch năm. Kênh phân phối luôn được duy trì và

mở rộng, hiện nay kinh doanh Capsule đã xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, cam kết gắn bó lâu dài với công ty.

- **Kinh doanh dụng cụ y tế:** trong năm kênh phân phối ở các cơ sở điều trị phát triển mạnh kết hợp việc bổ sung thêm một số sản phẩm mới, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

2.2 Chi phí hoạt động trong năm:

Tổng chi phí trong năm 2013 là 175,5 tỷ đồng, tăng 12,5% so với thực hiện năm 2012, chủ yếu là do:

- Chi phí cho các hoạt động tài chính giảm, từ 63 tỷ đồng năm 2012 xuống còn 37,2 tỷ đồng năm 2013 chủ yếu là do dư nợ vay ngắn hạn giảm 57,4 tỷ tương ứng giảm 19,5%, bên cạnh đó công ty chủ động tập trung đẩy mạnh thu hồi công nợ, giảm dư nợ vay và cân đối nguyên liệu tồn kho hợp lý. Ngoài ra lãi suất vay tại các ngân hàng thương mại giảm tạo điều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Chi phí bán hàng tăng từ 66,8 tỷ đồng lên 82,6 tỷ đồng so với 2012, nguyên nhân là do:

+ Doanh thu tăng dẫn đến chi phí bán hàng tăng tương ứng.
+ Trong năm công ty đẩy mạnh các hoạt động marketing, chi phí hỗ trợ bán hàng tăng, và mở rộng thị trường với nhiều kênh phân phối tại miền Trung và miền Bắc.

+ Chi phí lương bộ phận bán hàng tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 29,9 tỷ so với 2012, nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Trích lập dự phòng nợ phải thu là 10,7 tỷ

+ Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc là 2,4 tỷ

+ Lương bộ phận quản lý tăng do bổ nhiệm thêm một số chức danh và số lượng người lao động tăng thêm.

Hàng tồn kho:

Hàng tồn kho tăng 8,8%, từ 163,5 tỷ đồng lên 178 tỷ đồng so với 2012 chủ yếu do công ty dự trữ nguyên liệu sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và cân đối lại lượng hàng tồn kho hợp lý.

Khoản phải thu:

Thực hiện tốt chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công tác tập trung mạnh thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản phải thu khách hàng lớn và các khoản khó đòi, kết quả đạt được là các khoản phải thu đã giảm 23,8%, từ 250 tỷ đồng năm 2012 xuống còn 190,3 tỷ đồng năm 2013.

2.3 Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế tăng 11,1 tỷ so với năm 2012, chủ yếu là do:

+ Doanh thu tăng góp phần làm cho lãi gộp tăng 24,9% so với năm 2012, đạt mức 213,5 tỷ đồng. Tỷ lệ lãi gộp đạt 31% tăng 3% so với cùng kỳ 2012. Trong đó nhóm hàng Capsule có tính cạnh tranh cao do sản xuất và kinh doanh đạt công suất tối đa.

- + Tập trung đưa ra các sản phẩm có chất lượng cao, có lợi nhuận.
- + Dự nợ vay giảm và lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại giảm.

Lợi nhuận sau thuế đạt 88,8% so với kế hoạch, nguyên nhân là do:

- Trích chi phí dự phòng nợ phải thu khách hàng là 10,7 tỷ đồng. Trong đó trích cho khách hàng lớn 4,2 tỷ, mặc dù Ban Tổng Giám đốc đánh giá các khách hàng này có khả năng trả nợ cho công ty, tuy nhiên để thận trọng, EY Việt Nam đề nghị trích lập bổ sung. Năm 2014, công ty tập trung thu và sẽ hoàn nhập dự phòng.

- Trong năm 2013, công ty đã trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc là 1.300.000.000 đồng (do căn cứ thực tế 3 năm liền công ty chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động không quá 300 triệu đồng/năm), nhưng theo chuẩn mực kế toán, EY Việt Nam đề nghị trích lập bổ sung 1.111.489.176 đồng.

II. Các công tác khác trong năm 2013:

1. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R & D):

Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu & phát triển, căn cứ thực tế nhu cầu thị trường từng thời điểm, các bộ phận kinh doanh, R&D và Marketing luôn phối hợp cùng nhau nghiên cứu cho ra đời sản phẩm mới phù hợp tình hình kinh doanh, phần đầu hoàn thành kế hoạch doanh thu.

- Đưa 16 sản phẩm mới ra thị trường, chủ yếu là các nhóm sản phẩm thuốc giảm đau, dạ dày, bổ xương khớp, kháng sinh kết hợp kháng nấm, Vitamin, đặc biệt là nhóm kháng sinh thế hệ mới, nhóm sản phẩm ứng dụng công nghệ bào chế mới, có chất lượng cao phù hợp thị trường. .

- Tái đăng ký cho 12 sản phẩm kinh doanh có hiệu quả.
- Nghiên cứu sản xuất thử và đã ra hàng ở qui mô pilot 12 sản phẩm.
- Thẩm định quy trình 18 sản phẩm.
- Nghiên cứu độ ổn định của 18 sản phẩm.

Công tác nghiên cứu và phát triển năm 2013 tạo tiền đề cho công ty phát triển một số mặt hàng chiến lược nâng cao doanh số kinh doanh dược phẩm cho các năm kế tiếp.

2. Công tác quản lý chất lượng năm 2013:

- Các nhà máy của Công ty đạt chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý tin toàn thông tin ISO 27001:2005. Nhà máy Dược phẩm và Nhà

máy Capsule đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, Phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, Tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP.

- Tổ chức các đợt đánh giá chất lượng nội bộ Công ty theo đúng kế hoạch đã đề ra. Khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại tại các bộ phận, phòng ban của Công ty.

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát công tác bảo đảm an toàn chất lượng tại các dây chuyền sản xuất dược phẩm, kim tiêm, Cephalosporin, kem siro.

- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng như: Cải tiến công tác tiêu chuẩn hoá và thẩm định phương pháp phân tích, cải tiến việc theo dõi tỉ lệ hoàn thành kế hoạch, đẩy mạnh thẩm định, tăng cường đánh giá thử nghiệm thành thạo...

- Áp dụng kỹ thuật thống kê trong quản lý chất lượng và đảm bảo kết quả thử nghiệm.

3. Hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng:

- Tiến hành các hoạt động khảo sát thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các sản phẩm công ty cũng như các đối thủ cạnh tranh.

- Thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng, cải tiến các hoạt động hậu mãi, tích cực đón nhận các phản hồi, góp ý của khách hàng về hiệu quả của chương trình.

- Tiến hành nghiên cứu, xây dựng bộ phận nhận diện thương hiệu Pharimexco theo hướng hiện đại, thể hiện giá trị cốt lõi của Công ty; cải tiến, đồng bộ hóa các văn bản; cập nhật giao diện website Công ty, lập thêm kênh thông tin nhằm truyền tải hình ảnh công ty đến với khách hàng.

- Tham dự các hội thảo, diễn đàn hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm marketing với các đơn vị, đối tác.

4. Công tác đào tạo:

Về tổ chức công ty: Tổng số cán bộ, công nhân, lao động cuối năm 2013 là 935 người. Trong đó, trình độ trên đại học: 06 người (0,64%); Đại học-cao đẳng 246 (26,31%); trung cấp: 349 (37,33%); sơ cấp và công nhân lành nghề: 334 (35,7%).

Công ty luôn nhận thức tầm quan trọng của công tác đào tạo và phát triển nhân lực. Thông qua công tác tuyển dụng công ty đã tuyển chọn đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, năng động, nhiệt tình với công việc. Công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với công tác quản lý con người thông qua đánh giá kết quả công việc, làm cơ sở cho việc thực hiện trả lương và khắc phục những hạn chế mà người lao động gặp phải, đảm bảo công tác an toàn lao động, tăng cường hiệu quả làm việc trong mỗi CB.CNV.

Công ty có chính sách cụ thể về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức cho CB.CNV với mục đích động viên, khuyến khích tinh thần làm việc, tích cực học hỏi cùng nhau đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm công ty đã đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài 1.921 lượt người. Đào tạo nội bộ: Luật lao động, nội quy công ty, hệ thống tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO 9001:2008, ISO 27001, GLP, GSP...Đào tạo bên ngoài: cao học kinh tế, chuyên khoa I, đại học dược, đại học kinh tế, trung cấp chính trị....các khóa đào tạo ngắn hạn: công tác đấu thầu, nghiệp vụ bán hàng, thuế...

5. Công tác xã hội:

Công ty thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào xã hội từ thiện, giáo dục...thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, vì một tương lai tốt đẹp cho thế hệ mai sau.

Trong năm công ty đã đóng góp, tương trợ “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ tấm lòng vàng”, hỗ trợ cho hộ nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa tại xã Trung Hiếu, thăm hỏi gia đình chính sách....với tổng số tiền 658 triệu đồng.

6. Thành tích đạt được năm 2013:

- Sản phẩm Capsule đạt giải thưởng “ Sản phẩm vàng, chất lượng vàng” do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động cụm, khối thi đua năm 2013, đạt hạng Nhì khối thi đua 8.
- Bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc đóng góp chương trình An sinh xã hội tỉnh Vĩnh Long.

Phần 2

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

I. Các chỉ tiêu cơ bản:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013, những dự báo về kinh tế xã hội Việt Nam và dự báo môi trường kinh doanh dược phẩm năm 2014, nhằm đảm bảo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2014 như sau:

DVT: tỉ đồng

Khoản mục	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm
------------------	-----------------	------------------	------------------

	năm 2014	2013	± giá trị	± %
1. Doanh thu thuần	750	674	+76	+10%
2. Lợi nhuận sau thuế	38	30	+8	+25%

II. Mục tiêu:

- Khắc phục những tồn tại trong năm 2013.
- Phát huy tiềm lực hiện có, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để đạt tổng doanh thu kế hoạch năm 2014 tăng 76 tỷ đồng tương ứng 10% so với năm 2013; lợi nhuận sau thuế kế hoạch tăng 8 tỷ đồng tương ứng 25% so với năm 2013.

II. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

Về sản xuất:

- Tập trung tối đa các nguồn lực sẵn có cho sản xuất, điều tiết lao động giữa các nhà máy phù hợp tại từng thời điểm, vận hành các nhà máy sản xuất kim tiêm, kháng sinh, capsule hiệu quả và an toàn.
- Đầu tư thêm một số thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, ổn định giá thành, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm.
- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành chính sách tiết giảm chi phí, giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, đảm bảo giá thành hợp lý nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Duy trì các hoạt động kiểm tra, giám sát trong sản xuất kinh doanh theo đúng các tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO 9001:2008, ISO IEC 17025, GDP để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn chất lượng đối với từng sản phẩm của công ty.
- Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng chủ lực, các mặt hàng có hiệu quả cao để hỗ trợ tốt cho kinh doanh phát triển thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Nghiên cứu, nâng cấp nhà máy sản xuất dược phẩm lên tiêu chuẩn GMP Châu Âu tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.

Về kinh doanh:

- Tái cơ cấu danh mục sản phẩm theo hướng phù hợp với nhu cầu thị trường, đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực, thế mạnh của công ty; đầu tư mở rộng sản xuất bổ sung các mặt hàng mới góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Tập trung phát triển nhóm hàng dược phẩm, nhất là các sản phẩm biệt dược có chất lượng cao.
- Kinh doanh dụng cụ y tế: duy trì mạng lưới cung cấp thầu cho bệnh viện, tham dự thầu chương trình phòng chống HIV-AIDS. Bổ sung sản xuất một số mặt hàng mới như: dây thở oxy, ống thông tiểu...Kinh doanh thêm một số mặt hàng liên doanh liên kết để bổ sung phong phú danh mục thầu. Phân đấu đạt chứng chỉ ISO 13485:2003 vào tháng

8/2014 nhằm tạo thêm lợi thế cạnh tranh khi đấu thầu vào các cơ sở điều trị trong cả nước.

- Nghiên cứu tăng sản lượng Capsule đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thị trường.
- Đẩy mạnh hợp tác với các công ty dược trong nước và ngoài nước, điều nghiên thị trường đưa ra những dòng sản phẩm thích hợp, phục vụ kinh doanh trong nước và xuất khẩu.

Về quản trị tài chính:

- Tiếp tục củng cố quản lý tốt tài sản, tiền vốn chặt chẽ trên cơ sở kiểm soát tốt các chi phí.
- Tập trung triệt để việc quản lý và thu hồi công nợ, nhất là các khoản công nợ lớn và các khoản phải thu khó đòi. Thành lập bộ phận chuyên trách thu hồi công nợ, xây dựng quy chế quản lý công nợ, xây dựng hạn mức dư nợ với khách hàng lớn theo từng năm, và đề xuất để Tổng giám đốc quyết định chính sách thưởng phạt cụ thể đối với các bộ phận liên quan đến công tác thu nợ trong từng thời kỳ;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên tình hình công nợ, chi phí bán hàng, thu tiền bán hàng tại các chi nhánh.
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là chi phí đầu vào phải thực hiện đúng quy chế mua hàng trong và ngoài nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của công ty.
- Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ công ty.

Về quản lý điều hành:

- Thực hiện tốt nghị quyết Đại hội cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời, thiết lập mối quan hệ lâu dài với cổ đông, nhà đầu tư.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy trình quản trị công ty, nâng cao công tác quản lý điều hành thường xuyên tại công ty.
- Tuân thủ các quy định của các cơ quan quản lý, của Cục quản lý dược.

Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm:

- Trong năm 2014, dự kiến Công ty sẽ tiếp tục hoàn thành công tác nghiên cứu tương đương sinh học cho 4 sản phẩm, đăng ký mới và tái đăng ký cho 65 sản phẩm,
- Tiếp tục đầu tư một số công nghệ mới cho sản xuất dược phẩm để tạo ra sản phẩm thế hệ mới, có giá trị cao.
- Nghiên cứu bổ sung thêm một số sản phẩm mới trong sản xuất dụng cụ y tế.
- Đầu tư thêm một số trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng.
- Tìm hiểu tiến tới xây dựng các chương trình hợp tác nghiên cứu phát triển khoa học với các Viện và trường Đại học.

KẾT LUẬN

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2013 chưa đạt chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra nhưng tăng cao so với 2012, tạo tiền đề vững chắc để Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc luôn nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thực hiện mục tiêu lợi nhuận của công ty, hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tốc độ tăng trưởng còn chậm so với tiềm năng hiện có của công ty. Công tác quản lý điều hành còn tồn tại một số hạn chế, đây là kinh nghiệm để phấn đấu cho những năm tiếp theo.

Năm 2014 Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV sẽ nỗ lực hơn nữa vì mục tiêu chung của công ty, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền các cấp, sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, và sự ủng hộ của quý cổ đông, quý khách hàng sẽ góp phần rất lớn để công ty thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 2014, phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng kính chào ./.

TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯƠNG VĂN HÓA

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	681.824.081.557	637.370.966.110
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(7.253.936.143)	(25.542.307.924)
10	3. Doanh thu thuần	19.1	674.570.145.414	611.828.658.186
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(461.091.149.945)	(440.904.815.831)
20	5. Lợi nhuận gộp		213.478.995.469	170.923.842.355
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	436.523.711	4.997.363.629
22	7. Chi phí tài chính	21	(37.251.877.735)	(63.308.232.855)
23	Trong đó: chi phí lãi vay		(36.119.209.056)	(62.579.949.937)
24	8. Chi phí bán hàng		(82.664.577.493)	(66.854.021.229)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(55.787.005.182)	(25.875.189.842)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38.212.058.770	19.883.762.058
31	11. Thu nhập khác	22	2.700.502.375	2.968.317.734
32	12. Chi phí khác	22	(2.482.693.026)	(3.131.608.978)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	22	217.809.349	(163.291.244)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		38.429.868.119	19.720.470.814
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(11.068.912.481)	(847.041.398)
52	16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	24.1	2.931.456.550	187.537.792
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế		30.292.412.188	19.060.967.208
	Phân bổ cho:			
61	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	(95.733.303)
62	17.2 Cổ đông của công ty mẹ		30.292.412.188	19.156.700.511
80	18. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	3.056	1.932

Trần Huệ Nga

Trần Huệ Nga
Người lập

Nguyễn Văn Thanh Hải

Nguyễn Văn Thanh Hải
Kế toán trưởng



Lương Văn Hòa
Lương Văn Hòa
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ của Cty CP Dược phẩm Cửu Long ngày 24/04/2013;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận 2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế (LNTT)		38.430	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		8.138	
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		30.292	
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế			
5	Trích lập các quỹ - Quỹ dự phòng tài chính - Quỹ đầu tư phát triển - Quỹ khen thưởng phúc lợi			
6	Chia cổ tức	6%	5.948	
7	Chi thù lao HĐQT, BKS		432	- HĐQT: 312 triệu - BKS: 120 triệu

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

Căn cứ :

- Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- Điều lệ hoạt động của Công ty CP Dược phẩm Cửu Long ngày 24/4/2013;
- Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long.

Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

1. Ông **Trần Đức Hùng** - Trưởng ban
2. Ông **Lê Văn Đăng** - Thành viên
3. Bà **Đặng Thị Hương** - Thành viên

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2013, Ban Kiểm soát Công ty đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành.

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo qui định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến trong việc giám sát hoạt động của công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa việc chủ động trong công tác kiểm soát tại Công ty.

- Xem xét Báo cáo tài chính của Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát trong năm 2013:

Hoạt động	Thời gian
Các cuộc họp của Ban Kiểm soát	
Họp phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát và kế hoạch kiểm soát năm 2013	23/04/2013
Họp kế hoạch kiểm soát 6 tháng đầu năm 2013, kiểm tra hoạt động một số Phòng Ban chức năng của Công ty.	23/07/2013
Kế hoạch kiểm soát báo cáo tài chính năm 2013, kiểm tra hoạt động tại các Chi nhánh, một số Phòng Ban chức năng của Công ty.	17/01/2014
Tham gia họp với Hội đồng quản trị (các cuộc họp chính)	
Họp với Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh quý I/2013.	23/04/2013
Họp với Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013, kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm.	24/07/2013
Họp với Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh quý III/2013, kế hoạch kinh doanh quý IV/2013, dự thảo chỉ tiêu kinh doanh 2014.	25/10/2013
Họp với Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh 2013, kế hoạch kinh doanh 2014	17/01/2014
Hoạt động của Ban Kiểm soát	
Làm việc với Bộ phận kinh doanh capsule, Phòng cung ứng vật tư, Phòng Kế toán công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013.	Từ 19/8 đến 21/8/2013
Họp trao đổi với Phòng Kế toán về các nội dung tồn tại cần khắc phục trong việc tổ chức hạch toán kế toán.	
Tham gia kiểm soát kiểm kê tài sản thời điểm 31/12/2013	Từ 28-31/12/2013
Rà soát tình hình hoạt động của Chi nhánh Hà Nội	Từ 26/2 đến 28/2/2014
Rà soát đánh giá công tác xuất nhập khẩu tại Phòng xuất nhập khẩu tại TP. Hồ Chí Minh; Rà soát hoạt động của Công ty TNHH MTV dược phẩm VPC Sài Gòn.	Từ 07/3 đến 08/3/2014
Làm việc với Phòng Kế toán công ty. Thẩm định báo cáo tài chính trước kiểm toán của công ty. Họp trao đổi với Phòng Kế toán về các nội dung tồn tại cần khắc	Từ 10/3 đến 13/3/2014

phục trong việc tổ chức hạch toán kế toán.

Thông qua các hoạt động kiểm soát hoạt động và rà soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

I. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

1. Về kế hoạch kinh doanh năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông

đvt: tỷ đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	700	674,57	96%
- Lãi gộp	209	213,48	102%
- Tỷ lệ lãi gộp	30%	32%	107%
2. Doanh thu tài chính		0,43	
3. Tổng chi phí	173,1	175,70	101%
- Chi phí quản lý	44,8	55,79	124%
- Chi phí bán hàng	81,5	82,66	101%
- Chi phí tài chính	46,8	37,25	79%
4. Lợi nhuận:			
- Lợi nhuận thuần	36	38,21	106%
- Lợi nhuận khác		0,22	
- Lợi nhuận trước thuế	36	38,43	106%
- Thuế TNDN	2	8,14	400%
- Lợi nhuận sau thuế	34	30,29	89%

Từ bảng số liệu trên, doanh thu thực hiện năm 2013 so với kế hoạch đạt 96%, lợi nhuận sau thuế đạt 89% so với kế hoạch. Mặc dù tỉ lệ lãi gộp đã tăng so với 2012 (32% so với 30%) do công ty đã giảm được chi phí giá vốn các hàng hóa do công ty sản xuất nhưng công ty chưa hoàn thành được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Theo phân tích của Ban Kiểm soát, nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận là do:

- Trong năm 2013 công tác bán hàng chưa đạt yêu cầu so với kỳ vọng của Hội đồng quản trị. Cơ cấu doanh thu vẫn còn phụ thuộc vào việc đấu thầu bán vào bệnh viện, các kênh bán hàng khác chưa thật sự lớn mạnh, bao phủ rộng khắp các tỉnh thành và vùng sâu, vùng xa.....

- Công tác quản lý công nợ còn thiếu giám sát, chưa chặt chẽ, nhiều khoản công nợ của tổ chức, cá nhân dây dưa, kéo dài mà chưa có biện pháp xử lý dứt điểm dẫn tới việc trong năm 2013, công ty phải trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi 10,7 tỷ đồng .

- Tổng chi phí lương tăng so với năm 2012 là 11,4 tỷ đồng (tỉ lệ 24,3%).

Năm 2013, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực trong điều hành công ty, khắc phục được tình trạng lỗ lũy kế của các năm tài chính trước. Tuy nhiên Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cần tiếp tục củng cố công tác quản lý tài chính, đặc biệt là việc quản lý các khoản công nợ khó đòi; đồng thời cần có chiến lược bán hàng phù hợp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

2. Về báo cáo tài chính của công ty

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu ngày 31/12/2013. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty như sau:

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	681.824.081.557	637.370.966.110
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(7.253.936.143)	(25.542.307.924)
10	3. Doanh thu thuần	19.1	674.570.145.414	611.828.658.186
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(461.091.149.945)	(440.904.815.831)
20	5. Lợi nhuận gộp		213.478.995.469	170.923.842.355
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	436.523.711	4.997.363.629
22	7. Chi phí tài chính	21	(37.251.877.735)	(63.308.232.855)
23	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		<i>(36.119.209.056)</i>	<i>(62.579.949.937)</i>
24	8. Chi phí bán hàng		(82.664.577.493)	(66.854.021.229)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(55.787.005.182)	(25.875.189.842)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38.212.058.770	19.883.762.058
31	11. Thu nhập khác	22	2.700.502.375	2.968.317.734
32	12. Chi phí khác	22	(2.482.693.026)	(3.131.608.978)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	22	217.809.349	(163.291.244)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		38.429.868.119	19.720.470.814
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(11.068.912.481)	(847.041.398)

52	16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	24.1	2.931.456.550	187.537.792
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế		30.292.412.188	19.060.967.208
	<i>Phân bổ cho:</i>			
61	17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	(95.733.303)
62	17.2. Cổ đông của công ty mẹ		30.292.412.188	19.156.700.511
80	18. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	3.056	1.932

2.1 Phân tích các yếu tố chi phí của công ty

STT	Chi phí	2013	2012	Tỉ lệ 2013/2012
1	Giá vốn hàng bán	461.091.149.945	440.904.815.831	104,58%
2	Chi phí bán hàng	82.664.577.493	66.854021.229	123,65%
3	Chi phí quản lý	55.787.005.182	25.875.189.842	215,60%
4	Chi phí tài chính	37.251.877.735	63.308.232.855	58,84%
5	Chi phí khác	2.482.693.026	3.131.608.978	79,28%
	Tổng cộng	639.277.303.381	600.073.868.735	106,53%

So với năm 2012, chi phí bán hàng tăng 23,65%; chi phí quản lý tăng 115,6%.

- Chi phí bán hàng tăng do:
 - Lương khối kinh doanh tăng do chính sách trả lương theo doanh số thực thu.
 - Chi phí hỗ trợ bán hàng tăng.
- Chi phí quản lý tăng là do:
 - Chi phí trích lập dự phòng phải thu tăng số trích thêm sau khi hoàn nhập là 10,7 tỷ đồng
 - Chi phí trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc tăng.
 - Chi phí lương và chi phí khác tăng.
- Chi phí tài chính giảm nhờ việc lãi suất ngân hàng giảm, trong năm 2013 chi phí tài chính của Công ty giảm 41,1% so với năm 2012. Ngoài ra, chi phí tài chính giảm cũng do công ty đã có cố gắng trong việc thu hồi công nợ, giảm vay nợ ngân hàng.

2.2 Các khoản dự phòng

STT	Chi phí	2013	2012	Tỉ lệ 2013/2012
1	Dự phòng nợ phải thu	22.108.641.145	11.327.584.448	195,18%
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.803.338.000	3.930.187.875	122,22%

	Tổng cộng	26.911.979.145	15.257.772.323	176,38%
--	-----------	----------------	----------------	---------

Theo báo cáo đã kiểm toán, tính đến 31/12/2013 công ty đã trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi số tiền 22,1 tỷ đồng và dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 4,8 tỷ đồng. Nếu tăng cường quản lý tốt các khoản phải thu, đẩy mạnh thu hồi công nợ các khoản nợ phải thu quá hạn, chi phí dự phòng sẽ giảm. Ngược lại nếu Ban điều hành không quản lý chặt chẽ các khoản công nợ khó đòi đặc biệt là công nợ của các khách hàng lớn thì chi phí dự phòng sẽ tiếp tục tăng cao trong năm 2014.

Đối với nhóm 05 khách hàng có số dư nợ lớn và kéo dài: số nợ phải thu đầu năm (1/1/2013) là 60,5 tỷ, nợ phải thu cuối năm (31/12/2013) giảm còn 38,79 tỷ. Tuy nhiên trong nhóm này tồn tại một khách hàng có số nợ phải thu không giảm so với năm 2012 và số nợ phải thu tại ngày 31/12/2013 của khách hàng này là 31,3 tỷ đồng, chiếm 80,8% tổng nợ phải thu của nhóm 05 khách hàng trên.

Ban kiểm soát đã nhiều lần trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ khó đòi để giảm chi phí dự phòng trong năm 2013. Tuy nhiên việc thu hồi công nợ tại một số khách hàng vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành có những biện pháp quyết liệt để xử lý triệt để các khoản công nợ khó đòi, đồng thời ban hành bổ sung Quy chế quản lý nợ, có quy định cụ thể về trách nhiệm của các tập thể, cá nhân nếu để thất thoát tài sản, công nợ của công ty.

2.3. Về Tài sản và Nguồn vốn

Chúng tôi đã xem xét và lập bảng tổng hợp một số chỉ tiêu chính về Tài sản và Nguồn vốn của công ty như sau:

STT	Chi phí	2013	2012	Tỉ lệ 2013/2012
1	Phải thu khách hàng	202.772.844.908	239.766.499.290	84,57%
2	Tồn kho	178.069.745.432	163.558.046.018	108,87%
3	Tài sản cố định	212.418.489.369	228.676.252.230	92,89%
4	Vay và nợ ngắn hạn	236.826.993.658	294.231.094.954	80,48%
5	Vay và nợ trung dài hạn	14.824.209.963	36.091.244.575	41,07%

Số liệu trên phản ánh kết quả của các giải pháp của HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc giảm nợ phải thu và giảm các khoản vay ngân hàng.

So với năm 2012, các khoản nợ phải thu khách hàng giảm 15,4%, vay và nợ ngắn hạn giảm 19,5%, vay nợ trung dài hạn giảm 58,9%. Tồn kho tăng 8,8% do tăng tồn kho nguyên vật liệu để chuẩn bị sản xuất, riêng tồn kho thành phẩm giảm 2,3%.

II. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành và sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Qua quá trình giám sát hoạt động, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo công ty. Kết quả là năm

2013 công ty đã có lợi nhuận bù đắp hết số lỗ lũy kế từ các năm tài chính trước, ổn định sản xuất, khắc phục được khó khăn về dòng tiền hoạt động.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp chức năng quyền hạn theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty

Theo các nghị quyết HĐQT, Ban điều hành công ty đã dần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Ban điều hành đã lập đầy đủ và kịp thời các báo cáo định kỳ cho HĐQT theo qui định.

Công tác Tài chính Kế toán đã được cải thiện so với các năm trước đây. Việc lập báo cáo tài chính đã kịp thời theo các quy định hiện hành của pháp luật. Phòng Tài chính Kế toán đã phối hợp với Kiểm toán độc lập để ra báo cáo kiểm toán theo yêu cầu. Tuy nhiên, công tác Tài chính Kế toán cần tiếp tục được củng cố, việc quản lý tài sản tiền vốn cần phải chặt chẽ hơn, cần chủ động hơn trong việc quản lý các khoản công nợ, việc cập nhật các quy định mới của pháp luật về kế toán và thuế cần kịp thời hơn. Phòng Tài chính Kế toán cũng cần khắc phục việc chậm trễ trong quyết toán chi phí tại các Chi nhánh để tạo điều kiện cho các Chi nhánh có dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Chi nhánh.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và tham gia góp ý các vấn đề liên quan; các đề xuất kiến nghị của Ban Kiểm soát được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành kịp thời.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2013 như Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban Điều hành

III. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện kế hoạch chi trả thù lao đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, công ty thực hiện chi trả trong năm 2013:

- Trưởng ban: 4.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.
- Tổng chi trả: 120.000.000 đồng

IV. Một số kiến nghị

1. Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý tài sản, tiền vốn, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi, các khoản công nợ lớn.

Có những biện pháp quyết liệt để xử lý triệt để các khoản công nợ khó đòi, đồng thời ban hành bổ sung Quy chế quản lý nợ, có quy định cụ thể về trách nhiệm của các tập thể, cá nhân nếu để thất thoát tài sản, công nợ của công ty.

2. Đề nghị Hội đồng xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn, tài sản thiếu chờ xử lý tổ chức thực hiện việc đánh giá các khoản công nợ khó đòi và xử lý dứt điểm theo đúng qui định hiện hành.

3. Các Chi nhánh của công ty cần nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bán hàng và quản lý các khoản công nợ phải thu. Thực hiện nghiêm túc các chính sách do công ty

ban hành. Quản lý tốt việc thu tiền bán hàng của cán bộ Chi nhánh, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền bán hàng như tại Chi nhánh Hà Nội.

4. Bổ sung các quy chế quản trị nội bộ: quy chế quản lý nợ, quy chế chi tiêu nội bộ.
5. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành chỉ đạo, quản lý các bộ phận thực hiện đầy đủ các quy trình khi mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ theo quy định.
6. Xây dựng chiến lược bán hàng, chiến lược các mặt hàng để phát huy hết tiềm năng của công ty, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
7. Nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm bán hàng để đáp ứng các yêu cầu của công việc.
8. Có chính sách bán hàng ổn định và cần có chính sách thưởng khách hàng trong việc thanh toán công nợ nhanh để tăng dòng tiền thu về.
9. Tăng cường phối hợp giữa các Phòng Ban trong việc mua nguyên liệu phục vụ sản xuất, bổ sung quy trình thẩm định giá mua và chuẩn hóa chất lượng nguyên liệu đầu vào.
10. Nâng cao quản lý chi phí và dòng tiền thu về tại các Chi nhánh.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2014 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành.

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Kiểm soát kế hoạch, Kiểm soát hoạt động và Kiểm soát tài chính Công ty.

- Thực hiện kiểm tra các chuyên đề theo kế hoạch như: Chính sách bán hàng, công nợ, các qui trình chính liên quan hoạt động sản xuất tại Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tài chính của công ty hàng quý, năm 2014.

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Đức Hùng

TỜ TRÌNH CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2014

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ngày 24/04/2013,

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập tại công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long là công ty kiểm toán độc lập có trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố./.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN ĐỨC HÙNG

TỜ TRÌNH CHI THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS 2013 VÀ ĐỀ XUẤT CHI THÙ LAO NĂM 2014

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Dược phẩm Cửu Long ngày 24/04/2013;
 - Căn cứ kế hoạch chi thù lao của HĐQT, BKS 2013 được Đại hội cổ đông thông qua;
 - Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2014,
- Xin báo cáo Đại hội việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và đề xuất chi thù lao năm 2014 như sau:

1. Năm 2013 :

1.1 Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng
- Tổng chi trả : 312.000.000 đồng.

1.2 Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 4.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Tổng chi trả : 120.000.000 đồng.

2. Đề xuất năm 2014: chi như năm 2013

2.1 Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng tháng.

2.2 Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 4.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng tháng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ dự báo thị trường dược phẩm 2014 và trên cơ sở thực hiện thực tế hoạt động kinh doanh năm 2013, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	674.570	750.000	
2. Tổng chi phí	461.091	510.000	
3. Lợi nhuận gộp	213.479	240.000	
4. Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	38.430	47.500	
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	30.292	38.000	
6. Các khoản nộp NSNN	54.830	57.950	
- Thuế GTGT	45.750	47.500	
- Thuế TNDN	8.137	9.500	
- Thuế khác	943	950	
7. Trích quỹ			
- Quỹ dự phòng tài chính 5%			
- Quỹ đầu tư phát triển 15-60%			
- Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%			
8. Chia cổ tức 6%	5.948	11.896	2014: chi 10-12%
9. Thù lao cho HĐQT và BKS	432		
10. Lao động bình quân năm (người)	935	960	

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN